

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 457/2020/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: phường A, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường A, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 10/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách cả hai quá khác biệt không thể dung hòa, vợ chồng thường xảy ra cự cãi khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Nay ông bà khẳng định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Thời gian chung sống, ông bà có một con chung tên Lê Hoàng N (nam) sinh ngày 21 tháng 03 năm 2013. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng (Một triệu đồng/ tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông N, bà T phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: giao con chung tên Lê Hoàng N (nam) sinh ngày 21 tháng 03 năm 2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng (Một triệu đồng/ tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thực hiện việc cấp dưỡng khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004917 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy;
- Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;
- (GCNĐKKH số 34 Quyển 6/2011 ngày 10/5/2011);
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

Đặng Nguyễn Khánh Xuân